

Số: /KH-TTr

Lạng Sơn, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tại Thanh tra tỉnh năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 333/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026; căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Thanh tra tỉnh xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số tại Thanh tra tỉnh năm 2026 như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Kế hoạch hành động số 238-KH/TU, ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 238-KH/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Kế hoạch số 333/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026;

Kế hoạch số 334/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về kế hoạch hành động phát triển chính quyền số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục bám sát quan điểm, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và hoàn thành các mục tiêu về chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch hành động số 238-KH/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 333/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026.

Tập trung phát triển, khai thác có hiệu quả các nền tảng số do cơ quan cấp trên triển khai, xây dựng dữ liệu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần

nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; gắn kết chặt chẽ chuyển đổi số với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, lấy dữ liệu số, nền tảng số và công nghệ số làm yếu tố đột phá để nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp qua đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cải thiện môi trường sống, nâng cao chất lượng cuộc sống và năng lực cạnh tranh của tỉnh.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể: *Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.*

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát; ban hành, cụ thể hóa quy định về chuyển đổi số

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan đảm bảo phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; đảm bảo rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn hoàn thành và khả thi.

Tập trung chỉ đạo rà soát, xác định rõ những ưu điểm, hạn chế trong công tác chuyển đổi số; đề ra các biện pháp cụ thể khắc phục hạn chế, đảm bảo công tác chuyển đổi số phải thực sự đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và hội nhập quốc tế.

Xây dựng các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số sát với tình hình thực tế tại cơ quan. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan.

Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số đến công chức, người lao động và Nhân dân có mối liên quan công tác với cơ quan Thanh tra tỉnh. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền đổi mới thiết thực để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số của cơ quan và của tỉnh.

Kết hợp tuyên truyền, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân khi đến làm việc tại cơ quan, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng internet, thư điện tử, dịch vụ công trực tuyến... và bảo đảm an toàn thông tin; đẩy mạnh công tác truyền thông số nhằm tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin do cơ quan quản lý, truyền cảm hứng, chuyển đổi nhận thức trong toàn xã hội về chuyển đổi số. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức đào tạo nâng cao kỹ năng số cho công chức, người lao động thông qua nền tảng đào tạo đại trà theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Rà soát, ban hành đầy đủ các văn bản để cụ thể hóa các quy định của Trung ương và các quy định của tỉnh để chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số đảm bảo đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

2. Phát triển chính quyền số

Về hạ tầng số: Rà soát, đầu tư, bổ sung trang thiết bị tại các cơ quan để phục vụ hoạt động chuyên môn, công tác chuyển đổi số.

Duy trì, mở rộng đường truyền internet, đường truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ vận hành hệ thống.

- **Về nhân lực số:** Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo số cho người đứng đầu, trong đó tập trung vào các lớp bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho công chức chuyên trách CNTT, chuyển đổi số tại cơ quan.

Cử công chức tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các nền tảng số, dữ liệu số, ứng dụng số, các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính quyền 2 cấp. Rà soát, bố trí cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

- **Về phát triển dữ liệu số:** Thực hiện tiếp nhận, sử dụng các cơ sở dữ liệu của tỉnh và của Trung ương đầu tư, xây dựng theo Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ, đảm bảo thiết thực, khả thi, hiệu quả.

Duy trì sử dụng và khai thác Cổng khai thác dữ liệu mở, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP); thực hiện kết nối, liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của Thanh tra Chính phủ.

Tiếp tục thu thập, cập nhật, làm sạch cơ sở dữ liệu chuyên ngành; triển khai thực hiện nền tảng phân tích dữ liệu và kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Tái cấu trúc thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của cơ quan dựa trên dữ liệu, đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng dữ liệu số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục.

- **Về an toàn thông tin mạng:** Tiếp tục rà soát, đề xuất phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ tại cơ quan.

Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra; đầu tư các thiết bị, phần mềm,... bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của cơ quan.

3. Phát triển kinh tế số, xã hội số

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, và người dân, đẩy mạnh ứng dụng, sử dụng các sản phẩm công nghệ số. Bảo đảm tương tác giữa cơ quan với tổ chức, cá nhân thông qua các phương tiện số, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin phản ánh, kiến nghị.

4. Phát triển, thu hút nguồn lực chuyển đổi số

Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng

và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ CNTT.

5. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Phối hợp với Sở Khoa học và công nghệ và các doanh nghiệp công nghệ số để triển khai các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ số phục vụ xây dựng Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, góp phần từng bước xây dựng đô thị thông minh.

6. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Tiếp tục bảo đảm bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn kinh phí cho các nhiệm vụ chuyển đổi số theo đúng quy định, bảo đảm tính ổn định và chủ động trong tổ chức thực hiện. Ưu tiên tập trung ngân sách cho các nhiệm vụ mang tính chiến lược, dài hạn, có khả năng tạo chuyển biến rõ nét.

(Phân công thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Phụ lục II kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp năm 2026 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Văn phòng Chủ trì tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; tổng hợp đầy đủ thông tin, số liệu, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch. Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số của Kế hoạch này vào nhiệm vụ trọng tâm về ứng dụng CNTT trong năm của cơ quan; chủ động phối hợp với các phòng nghiệp vụ, đồng thời kịp thời Ban lãnh đạo các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả triển khai Kế hoạch theo yêu cầu.

2. Các phòng nghiệp vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp chặt chẽ với Văn phòng trong việc tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch. Thường xuyên nghiên cứu, rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án, đề án nhằm phát triển Chính quyền số; đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng, các phòng NV;
- Lưu: VT (NHD).

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Hoàng Thanh Dạm